

Số: /BC-TTHCSAĐ

An Định, ngày tháng 5 năm 2016

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2015 - 2016

Phần I:
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ
NĂM HỌC 2015 - 2016

I. Qui mô phát triển mạng lưới trường, lớp, học sinh đến thời điểm cuối năm học

Tổng số trường: 01 không tăng, không giảm; Tổng số lớp 21 lớp, giảm 1 lớp so với năm học 2014-2015; Tổng số học sinh 682, giảm 44 học sinh so với cuối năm học 2014-2015.

II. Công tác phổ cập giáo dục (PCGD)

Trường phân đầu tham mưu Ban chỉ đạo thực hiện công tác PCGDTHCS và PCGDTrH. Kết quả được tỉnh tiếp tục công nhận xã đạt chuẩn PCGDTHCS và công nhận xã đạt chuẩn PCGDTrH vào tháng 12 năm 2015.

Phần phổ cập THCS năm 2015

Học sinh TN THCS năm 2015 là: 129/131, Tỷ lệ: 98,5% (Giảm 0,9%)

Độ tuổi 15 đến 18 TN THCS là: 497/527, Tỷ lệ: 94,3% (tăng 2,2%)

Phần phổ cập THPT 2015

Học sinh TN THPT năm 2015 là: 89/98, Tỷ lệ: 90,8% (giảm 1,8%)

Độ tuổi 18 đến 21 TN THPT là: 412/475 Tỷ lệ: 86,7% (tăng 1,1%)

III. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Trường tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ năm học để giữ vững, nâng cao chỉ tiêu các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia. Từng lúc rà soát các tiêu chí để giữ vững các nội dung. Hiện tại trường đạt tất cả các tiêu chuẩn, chỉ có tiêu chí Chi bộ đạt mức "hoàn thành tốt nhiệm vụ". Chi bộ đang trình Đảng ủy xã xét lại.

IV. Tình hình học sinh lưu ban; bỏ học

Tổng số học sinh lưu ban 0 (nếu 50% số học sinh thi lại ở lại là 5/682, tỷ lệ 0,73%); bỏ học: 6 so với năm học trước (không tăng, không giảm).

Tỷ lệ học sinh bỏ học: 6/682, tỷ lệ 0,87% (tăng 0,05% so với năm học trước)

Số học sinh bỏ học được vận động trở lại trường trong năm học: 05

Nguyên nhân bỏ học: chủ yếu không ham, học yếu dẫn đến bỏ học.

Bài học kinh nghiệm: nhờ sự theo dõi chặt chẽ của GVCN, có sự kết hợp vận động kịp thời.

V. Kết quả xã hội hóa giáo dục (thời gian từ 05/9/2015 đến hết năm học)

Tổng các nguồn lực đóng góp học bổng, học phẩm, học cụ, quần áo, xe đạp và tiền mặt trị giá tổng cộng 118.606.000đ

VI. Thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục ở các ngành học, cấp học

1. Tình hình triển khai các cuộc vận động và phong trào thi đua

Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về việc đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” Chỉ thị 33/2006/CT-TTg ngày 08/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ; dạy tích hợp lồng ghép nội dung học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào các môn học,...Việc tiếp tục thực hiện lồng ghép, tổ chức các hoạt động Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. v.v...

- Tiếp tục triển khai, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” của CBGV-NV và học sinh trường. Thường xuyên động viên nhắc nhở CBGV-NV và học sinh thực hiện tốt, kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót. Yêu cầu mỗi CBGV-NV phải thật sự gương mẫu, tận tụy với học sinh. Thường xuyên giáo dục học sinh có ý thức giữ gìn vệ sinh, chăm sóc cây xanh; có ý thức bảo quản, sử dụng các vật dụng trong nhà vệ sinh đúng cách.

- Tiếp tục động viên nhắc nhở CBGV-NV đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. CBGV-NV chọn cho mình nội dung đăng ký thực hiện để cuối học kỳ, cuối năm học trường căn cứ vào đó để đánh giá việc học tập và làm theo tấm gương của Bác đối với từng cá nhân.

*** Kết quả:**

- Đầu năm học 2015-2016 có 58/58 CBGV cam kết với Hiệu trưởng thực hiện tốt cuộc vận động “Hai không” với 4 nội dung, 58/58CBGV-NV đăng ký nội dung làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Giáo viên thực hiện dạy lồng ghép nội dung học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong các môn học để giáo dục học sinh

- Từ đầu năm học đến nay không có CBGV-NV vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Từ đầu năm học đến nay không có học sinh vi phạm về kiểm tra thi cử. Không có hiện tượng tiêu cực trong thi cử; trong kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Cảnh quan, môi trường luôn sạch, đẹp

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục của các cấp học

2.1. Giáo dục Trung học

Những thuận lợi, khó khăn và kết quả việc thực hiện chương trình theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông của Bộ GD&ĐT:

* Thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình dạy học theo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ, Sở GD&ĐT; dạy học, kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh theo chuẩn kiến thức, kỹ năng

Tiếp tục thực hiện chương trình dạy Tiếng Anh tăng cường (4 tiết/tuần), giáo viên trong tổ có chú ý xây dựng phân phối chương trình, thời lượng phù hợp với

từng đơn vị kiến thức, tăng cường rèn kỹ năng cho học sinh, vừa đáp ứng chuẩn kiến thức - kỹ năng của Bộ GD&ĐT vừa đáp ứng được trình độ nâng cao của học sinh. Giáo viên của trường đã tham gia các lớp học nâng chuẩn B1 (có 5/5 đã được công nhận đạt chuẩn B1; 2 giáo viên đã đạt chuẩn B2).

* Việc dạy học tự chọn:

- Tổng số lớp tự chọn: 21 lớp với tổng số học sinh: 682 HS.
- Tổng số giáo viên tham gia dạy học tự chọn là 4.
- Môn học tự chọn: Tin học dạy đồng loạt cùng các môn học khác và thực hiện theo phân phối chương trình đã được PGD&ĐT Mỏ Cày Nam thẩm định.
- Cơ sở vật chất trang thiết bị: Số phòng học đảm bảo cho số lớp học, bàn ghế phục vụ cho GV và học sinh đầy đủ, đúng qui định.
- Trang thiết bị dạy học: Phòng máy được trang bị mới số lượng đảm bảo đủ cho học sinh thực hành trên máy.

- Kết quả:

Chất lượng môn học tự chọn Tin học

Lớp	SỐ HS	GIỎI		KHÁ		TB		YẾU		KÉM		Từ TB trở lên		Dưới TB	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
K6	172	86	50.0	60	34.9	21	12.2	5	2.9	0	0	167	97.1	5	2.9
K7	199	91	45.7	86	43.2	21	10.6	1	0.5	0	0	198	99.5	1	0.5
K8	155	51	32.9	65	41.9	37	23.9	2	1.3	0	0	153	98.7	2	1.3
K9	156	54	34.6	63	40.4	36	23.1	3	1.9	0	0	153	98.1	3	1.9
TC	682	282	41.3	274	40.2	115	16.9	11	1.6	0	0	671	98.4	11	1.6

* Nhận xét:

- Ưu điểm

+ Giáo viên: Thực hiện đúng, đủ chương trình theo kế hoạch. Giáo án soạn đầy đủ theo kế hoạch, chất lượng đảm bảo cho tiết dạy.

+ Tinh thần và thái độ học tập của học sinh qua các buổi học: Tham gia đầy đủ các tiết học, ghi chép đầy đủ, giờ giấc đảm bảo, thực hiện tốt nội qui nhà trường, có chú ý nghe giảng và tích cực tham gia học tập, thực hành theo yêu cầu của giáo viên.

+ Quản lý: Có xây dựng kế hoạch dạy học tự chọn cho năm học, học kì đầy đủ. Phân công giáo viên giảng dạy đúng chuyên môn, hàng tháng đều có kiểm tra số đầu bài và tiến độ phê điểm.

- Hạn chế

Còn một bộ phận nhỏ HS xem nhẹ việc học chủ đề tự chọn theo môn học nên việc tham gia học tập chưa tích cực, vắng nhiều. Do học sinh phải học trái buổi nên

mệt mỏi, không đủ thời gian học tập các môn học khác dẫn đến đôi lúc vắng học nhiều

- Biện pháp khắc phục:

+ Thực hiện tốt công tác phối hợp trong việc quản lý giờ giấc, nề nếp học tự chọn của học sinh.

+ Tăng cường công tác phối hợp với phụ huynh học sinh trong việc giáo dục học sinh có ý thức tốt trong học tập.

* Dạy học nội dung giáo dục địa phương, giảng dạy tích hợp: Thực hiện tích hợp tốt ở một số nội dung môn học như Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GD&ĐT, Sinh học và các hoạt động giáo dục: tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giáo dục về tài nguyên và môi trường biển đảo theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT.

- Dạy phụ đạo học sinh yếu kém: Phân công giáo viên dạy phụ đạo là giáo viên có kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác phụ đạo, yêu nghề mến trẻ.

+ Chỉ đạo tổ chuyên môn đưa vào cuộc họp chuyên môn việc xây dựng kiến thức chương trình trọng tâm trong công tác phụ đạo cho từng môn học từng khối lớp và xem đây là chương trình qui định của kế hoạch phụ đạo từng học kỳ, và thường xuyên cập nhật bổ sung kiến thức vào kế hoạch để nội dung chương trình phụ đạo ngày càng phù hợp xác đối tượng.

+ Thực hiện tốt công tác phối hợp trong việc quản lý giờ giấc, nề nếp học phụ đạo của học sinh.

+ Đưa công tác phụ đạo vào nội dung thi đua hàng tuần của lớp qua kiểm diện, xếp loại tổ.

+ Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp là những người có nhiều kinh nghiệm để phối hợp tốt với giáo viên dạy phụ đạo trong việc quản lý giờ giấc nề nếp học tập của học sinh.

+ Tăng cường công tác phối hợp với phụ huynh học sinh trong việc giáo dục học sinh.

- Việc tổ chức ôn tập cho học sinh cuối cấp và kết quả: trường tổ chức cho giáo viên ôn tập cho học sinh với hình thức hệ thống lại những kiến thức cơ bản của các môn học. Hình thức vừa dạy vừa ôn tập. Sau khi hết chương trình trường tổ chức dạy cho các em trong hè. Kết quả năm học qua học sinh được tuyển vào các trường THPT là 75,4%. Nhà trường có thực hiện việc đổi mới đổi mới phương pháp dạy học theo tích cực và phát huy tích sáng tạo của học sinh. Đánh giá công khai, công bằng.

Các tổ thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn như có bàn về chuyên môn, hạn chế tình trạng chỉ thông báo.

Có 2 giáo viên tham gia dự thi dạy học tích hợp. Kết quả có một giáo viên đạt giải III vòng huyện. Có 1 học sinh tham gia dự thi vận dụng kiến thức liên môn nhưng không đạt giải

- Đánh giá việc triển khai dạy học 2 buổi/ngày hoặc trên 6 buổi/tuần ở đơn vị:

Tất cả học sinh của trường đều tham gia học buổi hai đối với môn Thể dục, Tin học, riêng học sinh khối 8 học nghề phổ thông buổi hai.

Kết quả: Trong năm học chưa tổ chức được các lớp học 2 buổi/ngày chỉ thực hiện dạy trên 6 buổi/tuần vì không đủ phòng học. Tất cả học sinh đều học trên 6 buổi/tuần (có 21/21 lớp với 682/682 HS tỷ lệ 100%). Các môn học buổi 2 như Thể dục, Tin học, Hướng nghiệp (lớp 9), Nghề phổ thông (lớp 8), các lớp phụ đạo (11 lớp)

Đánh giá việc nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn; sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường:

Thuận lợi: được sự hướng dẫn cụ thể của Phòng Giáo dục và Đào tạo, giáo viên nhiều năm đã thực hiện,

Khó khăn: Cần phải sắp xếp thời gian để giáo viên tham gia sinh hoạt cụm. Có những môn dự giờ theo lịch quy định không đủ nên phải đi sinh hoạt thêm về trường phải dạy bù. Còn một số giáo viên chưa mạnh dạn đóng góp cho đồng nghiệp.

Kết quả: Giáo viên trong cụm đã thực hiện đúng theo quy định về sinh hoạt chuyên môn cụm. Trong sinh hoạt có trao đổi những vướng mắc về chuyên môn có hiệu quả

- Đánh giá kết quả xây dựng “nguồn học liệu mở” (thư viện) câu hỏi, bài tập, giáo án, tài liệu tham khảo, tư liệu dạy học: Trường thực hiện đúng theo sự chỉ đạo của PGD&ĐT xây dựng “nguồn học liệu mở” như thư viện câu hỏi, bài tập, giáo án, đề kiểm tra được đưa lên trang web của trường đúng quy định. Trường có sử dụng thư viện câu hỏi để ra đề kiểm tra.

- Thực hiện sử dụng trường học kết nối theo tinh thần tập huấn

- Đánh giá công tác khai thác sử dụng thiết bị dạy học, phòng học ngoại ngữ, khai thác tủ sách pháp luật, tự làm đồ dùng dạy học: Trường sử dụng triệt để thiết bị dạy học; khai thác khá tốt tủ sách pháp luật. Trường sử dụng phòng ngoại ngữ khá tốt. Tổng số người tham gia đọc sách pháp luật: 447 lượt (GV: 119, HS: 328). Làm đồ dùng dạy học: 593 món (giảm 80 món); sử dụng đồ dùng: 14.486 lượt (tăng 257 lượt)

- Giáo dục Hướng nghiệp

Tổng số lớp: 5 lớp với số học sinh: 156 HS.

+ Ưu điểm:

. GV: Thực hiện đúng đủ nội dung, chương trình theo kế hoạch đã định, giáo án soạn đủ các tiết dạy theo kế hoạch, chất lượng đảm bảo cho tiết dạy. GV tham gia giảng dạy đều có đầu tư soạn giảng, nghiên cứu nội dung chương trình và cập nhật thông tin kịp thời cho học sinh. GV có chủ động tham khảo tài liệu và biên soạn giáo án phù hợp cho tiết dạy. GV bộ môn theo dõi nắm bắt tình hình học tập của học sinh và phối hợp kịp thời với GV chủ nhiệm trong việc giáo dục học sinh nhằm ổn định, duy trì nền nếp học tập của học sinh.

. Học sinh:

Tinh thần và thái độ học tập qua các buổi học: Tham gia đầy đủ các tiết học, ghi chép đầy đủ, giờ giấc đảm bảo, thực hiện tốt nội qui nhà trường,

Lĩnh hội được kiến thức và đạt được mục tiêu công tác hướng nghiệp của nhà trường.

+ Quản lý: Trường có xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp cho năm học, trong đó cụ thể hóa chương trình giáo dục hướng nghiệp cho giáo viên thực hiện.

+ Hạn chế:

. Tài liệu giới thiệu một số nghề cho học sinh còn hạn chế

. Còn một bộ phận nhỏ HS xem nhẹ việc học học môn giáo dục Hướng nghiệp, chưa ý thức được việc chọn hướng đi cho bản thân sau khi tốt nghiệp THCS cũng như việc chọn nghề nghiệp trong tương lai nên việc tham gia học tập chưa tích cực.

. Số học sinh học nghề sau khi TN THCS còn ít (từ 2 đến 3 em/ năm)

- Dạy nghề phổ thông: Trong việc thực hiện chương trình dạy nghề ĐDD có những thuận lợi và khó khăn như sau:

+ Thuận lợi:

Được sự giúp đỡ của BGH nhà trường và GVCN nên trong quá trình dạy và học, học sinh luôn chú tâm tiếp thu bài tốt.

Nhà trường có phòng chức năng có trang bị tương đối đầy đủ ĐDDH.

Giáo viên dạy nghề nhiều năm nên có kinh nghiệm trong việc soạn, giảng.

Giáo viên thực hiện đúng chương trình 70 tiết của nghề Điện dân dụng

BGH tạo điều kiện cho giáo viên dạy nghề có đủ thời gian ôn tập và kiểm tra nội dung các câu hỏi mà giáo viên đưa ra sau khi học sinh học xong chương trình 70 tiết của BGD&ĐT.

Đa số học sinh của 5 lớp 8 học đều có ý thức được ích lợi của việc học nghề. Tích cực tham gia thực hành đảm bảo an toàn lao động và an toàn điện.

+ Khó khăn:

Trong quá trình dạy một số bài của chương trình nghề thì nhà trường không có ĐDDH nên việc thực hành giáo viên gặp nhiều khó khăn.

Một vài học sinh cá biệt chưa ý thức được lợi ích của việc học nghề, tham gia học tập chưa đều chưa tích cực, vi phạm nền nếp, nội qui trường.

Mỗi lớp đều có vài học sinh vắng học nhiều không lý do.

Gia đình của các học sinh vi phạm thường không quan tâm tốt đến việc học của con em mình.

3. Kết quả

Tổng số học sinh tham gia học là 155/155 HS, tỉ lệ: 100%

Tổng số học sinh tham gia dự thi nghề: 155/1155 HS, tỉ lệ: 100%

Tổng số học sinh tốt nghiệp nghề: 151/155, tỉ lệ: 97,41%.

Số học sinh lớp 9 đã học nghề xong năm học 2015-2016.

- Giáo dục ngoài giờ lên lớp:

+ Trường tổ chức tốt các hoạt động nội, ngoại khóa như: giáo dục truyền thống thông qua chủ điểm các ngày lễ lớn, giáo dục an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, Phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường, phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống tội phạm, giữ gìn trật tự an ninh trường học; mua tấm tre ủng hộ người mù; tổ chức cho học sinh chăm sóc đền thờ liệt sĩ xã; tổ chức tốt phần “Hội” sau lễ khai giảng năm học với nhiều trò chơi dân gian phong phú. Tổ chức cho học sinh kể chuyện về Bác Hồ; tổ chức hội diễn văn nghệ chào mừng ngày 26/3.

+ Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, thực hiện tốt thể dục giữa giờ, đa số các tiết hoạt động ngoài giờ của trường được GVCN tổ chức thực hiện sôi nổi, đúng kế hoạch, tập thể học sinh trường có nề nếp học tập và đạo đức khá tốt.

Trường đã chú trọng rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh như: kỹ năng ứng xử hợp lý các tình huống trong cuộc sống, thói quen và kỹ năng làm việc, sinh hoạt theo nhóm, kỹ năng ứng xử văn hóa, chung sống hòa bình; phòng ngừa bạo lực và các tệ nạn xã hội... thông qua các tiết học, các giờ sinh hoạt, các buổi ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp...

* Hạn chế: một vài giáo viên chủ nhiệm tổ chức tiết hoạt động ngoài giờ chưa thật sôi nổi, chưa thu hút học sinh do năng lực tổ chức của một vài giáo viên lớn tuổi bị hạn chế.

- Giáo dục pháp luật:

+ CB, GV: 100% cán bộ, giáo viên tham gia, học tập quán triệt tốt các lần học Nghị quyết và bồi dưỡng chính trị hè; quán triệt và thực hiện Chỉ thị 03- CT/TW của Bộ Chính trị (Khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đã có sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của đội ngũ giáo viên trường: thực hiện nghiêm túc ngày giờ công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công bằng, khách quan trong kiểm tra, đánh giá học sinh ...; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành, nội quy cơ quan.

+ HS: được tổ chức học tập Điều lệ trường trung học, nội quy trường lớp vào đầu năm học, thực hiện tốt các tiết ngoại khóa

- Giáo dục kỹ năng sống: nhà trường thành lập tổ tư vấn pháp luật, tư vấn học đường gồm các thành viên là cán bộ, giáo viên có kinh nghiệm, kiến thức xã hội và tâm huyết với sự nghiệp giáo dục giúp nhà trường trong việc rèn luyện kỹ năng sống để học sinh có thể thích ứng với những hoàn cảnh, điều kiện và tình huống khác nhau của đời sống xã hội, định hướng và tư vấn nghề nghiệp cho học sinh.

* Hạn chế: một số học sinh chưa mạnh dạn, tự tin trao đổi với tổ tư vấn những nhu cầu của bản thân các em; nội dung câu chuyện rèn kỹ năng đọc trước sinh hoạt dưới cờ chưa được các em suy ngẫm và viết bài cảm nhận nhiều.

Tổ chức Đoàn, đội TNTP hỗ trợ khá tốt các hoạt động của nhà trường.

Kết quả giáo dục học sinh (số lượng, tỷ lệ %, so sánh cùng kỳ năm học trước).

Kết quả học lực:

SỐ HS	GIỎI		KHÁ		TB		YẾU		KÉM	
	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
682	254	37.2	276	40.5	142	20.8	10	1.5	2	0,3
Tăng		7,0						0,3	0	0,0
Giảm				4,7		2,3			0,3	

Kết quả hạnh kiểm

SỐ HS	TỐT		KHÁ		TB		YẾU		KÉM	
	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
682	682	93.5	44	6.5	0	0	0	0	0	0
Tăng		1,4				0	0	0	0	0
Giảm				1,4		0	0	0	0	0

Từ đầu năm học nhà trường có chỉ đạo mỗi giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục thực hiện một đổi mới trong phương pháp dạy học và quản lý; nhà trường có kế hoạch về đổi mới phương pháp dạy học.

Giáo viên có thực hiện nghiêm túc, trường thường xuyên theo dõi quá trình thực hiện của giáo viên thông qua các buổi họp chuyên môn, qua các sáng kiến kinh nghiệm, qua các tiết dự giờ, giáo án của giáo viên. Tổng số sáng kiến kinh nghiệm của Cán bộ giáo viên tham gia cấp cơ sở là 23 đề tài và có 3 đề tài bảo lưu đề xet CSTĐCS. Các đề tài đa số nghiên cứu về việc đổi mới phương pháp dạy, công tác chủ nhiệm lớp, xây dựng đội ngũ... Trong sinh hoạt tổ chuyên môn tổ sinh hoạt lại các sáng kiến cho giáo viên trong tổ tham khảo học hỏi. Các sáng kiến có để ở thư viện cho giáo viên tham khảo. Trường có tổ chức phát động cho học sinh thi sáng tạo khoa học kỹ thuật nhưng không có học sinh tham gia. Cuộc thi dạy học theo chủ đề tích hợp: trường có 03 cá nhân tham gia nhưng có 01 bài đạt giải vòng huyện.

Hiệu quả đào tạo 4 năm (chu kỳ 2012-2013 đến 2015-2016): 168/196, tỷ lệ 85,57%.

2.4. Giáo dục thường xuyên

Trường không có mở lớp dạy các lớp thuộc hệ GDTX

Tình hình liên kết đào tạo của các TTHTCD: Từ đầu năm học 2015-2016 đến nay đã liên kết mở được 12 lớp về khuyến nông, khuyến ngư, y tế, giáo dục pháp luật, văn nghệ thể dục thể thao, lớp khác... Tổng số học viên 2000.

Công tác xóa mù chữ và giáo dục sau khi biết chữ: Trường không có mở lớp xóa mù chữ được

Tình hình hoạt động của các trung tâm HTCĐ có nền nếp, đi vào chiều sâu và rộng rãi hơn năm qua. Năm 2014 và năm 2015 trung tâm HTCĐ được PGD&ĐT đánh giá xếp loại khá.

Trên địa bàn không có trung tâm ngoại ngữ, Tin học.

2.5 Giáo dục chuyên nghiệp: Công tác hiệu quả tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS: Trường có dạy Hướng nghiệp cho học sinh lớp 9, có tư vấn cho các em phân luồng sau khi TN THCS nhưng số lượng các em đi học nghề sau khi TN THCS rất ít (mỗi năm có từ 2 đến 3 học sinh)

VII. Xây dựng các điều kiện nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục

1. Chăm lo, đầu tư phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục

Kết quả triển khai việc thực hiện công tác tổ chức cán bộ năm học 2015 - 2016 theo kế hoạch của Sở GD&ĐT:

- Tổng số biên chế của đơn vị 55 (không tính 2 bảo vệ và 1 tạp vụ), trong đó: số CBQL 3, GV 49, NV 3. So sánh với biên chế được giao 55, không dư không thiếu

- Tổng số NV được tuyển dụng 01 (nhân viên Văn thư. Tỷ lệ 100% so với chỉ tiêu được giao).

Kết quả thực hiện Kế hoạch số 2180/KH-UBND ngày 01/6/2011 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL GD giai đoạn 2011-2015: Hiện nay trường đã đạt các chuẩn theo kế hoạch số 2180/KH-UBND ngày 01/6/2011 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL GD giai đoạn 2011-2015

Việc thực hiện công tác quy hoạch CBQL, việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo quy định định hiện hành:

- Số CBQL được quy hoạch bổ sung giai đoạn 2010 – 2015: Không

- Tổng số CBQL được quy hoạch giai đoạn 2015 – 2020: 06

- Số CBQL được quy hoạch đào tạo bồi dưỡng: 03

- Số CBQL được bổ nhiệm mới, số CBQL thôi giữ chức vụ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng năm học 2015 - 2016: không

Trường thực hiện tốt quyền tự chủ về công tác tổ chức cán bộ theo Thông tư Liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV

Việc thực hiện chế độ chính sách cho CBQL, GV:

- Việc nâng lương sớm hàng năm: năm 2015 là 02 giáo viên, Năm 2016 đến thời điểm báo cáo là 05 giáo viên. Thực hiện xét nâng lương sớm đúng quy định

- Trường thực hiện tốt các chế độ chính sách khác theo quy định hiện hành;

- Trường luôn quan tâm, thực hiện tốt công tác xây dựng đảng và cải cách hành chính

- Đánh giá tình hình xây dựng đảng của đơn vị: thực hiện tốt

- Tổng số đảng viên: 35/58 (năm học 2015-2016 kết nạp 01 đảng viên mới); số chi bộ: có 1 chi bộ độc lập.

- Tỷ lệ đảng viên 60,34%; tăng 4,2% so với cùng kỳ năm trước.
- Tình hình thực hiện quản lý nhân sự (PMIC,...) thực hiện đầy đủ, đúng quy định

- Đánh giá tình hình thực hiện Thông tư số 47, có thực hiện đầy đủ các nội dung của Thông tư.

- Thực hiện tốt việc đảm bảo các quyền của giáo viên theo quy định.

Giáo viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học và của pháp luật. Số giáo viên của nhà trường đạt loại khá trở lên trên 50% theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

- Thực hiện tốt việc đảm bảo các quyền của học sinh theo quy định.

Học sinh được đảm bảo được các quyền theo quy định tại Điều 39 của Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

2. Công tác kế hoạch tài chính

Tình hình được phân bổ dự toán ngân sách được giao trong năm 2015 cho đơn vị là 5.001.251.000đồng và đã sử dụng hết số tiền 5.001.251.000đồng.

Công tác quyết toán học phí để ghi thu, ghi chi học phí năm 2015: Quyết toán đầy đủ, kịp thời về trên với số tiền 167.790.000 đồng; Tỷ lệ 100%

Công tác quyết toán ngân sách năm 2015: thực hiện quyết toán đúng theo quy định;

Công tác chỉ đạo chuẩn bị sổ sách kế toán chứng từ kế toán thực hiện đầy đủ.

Công tác tổ chức, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nghiệm thu các trang thiết bị được trang bị trong năm 2015: Năm 2015 trường không được trang bị các trang thiết bị mới

Công tác chỉ đạo rà soát tài sản hiện có của đơn vị, xây dựng nhu cầu đề nghị trang bị các thiết bị các thiết bị phục vụ cho chuyên môn:

Cuối năm học trường tiến hành rà soát tài sản hiện có của đơn vị. Trường xin thay thế 22 máy phòng tin học vì có nhiều máy hư thường xuyên (SGD&ĐT cấp cho trường sử dụng đã 5 năm)

3. Công tác khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục

Tình hình tuyển sinh đầu cấp năm học 2015-2016: lớp 6 trường thực hiện đúng theo Thông tư số 11/2014/TT-BGD&ĐT ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tổ chức các kỳ thi:

- Nhà trường tổ chức bồi dưỡng cho học sinh thi máy tính cầm tay lớp 9 dự thi vòng huyện, học sinh giỏi lớp 9, Văn hay chữ tốt, tin học trẻ không chuyên, Violympic Toán, Violympic Tiếng Anh, Giao thông thông minh, dạy học tích hợp, Chinh phục vũ môn

Công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục tại đơn vị tính đến tháng 5/2015 trường đạt cấp độ 3 (còn thời gian bảo lưu);

Từ đầu năm trường tiến hành thu hình, khai sinh, các chứng từ ưu tiên, khuyến khích chuẩn bị hồ sơ cho xét tốt nghiệp THCS năm học 2015 - 2016.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra

Kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường:

- Trường thực hiện kế hoạch kiểm tra toàn diện giáo viên (kiểm tra được 10 giáo viên), kiểm tra chuyên đề: 15 giáo viên; kiểm tra thư viện 2 lần/năm; kiểm tra thiết bị 2 lần/năm; thủ quỹ, kế toán hàng tháng về tiền mặt, hàng quý về hồ sơ, sổ sách, các loại quỹ); kiểm tra dạy thêm học thêm 03 lần. Trường được PGD&ĐT về công tác kiểm tra HK I và kiểm tra chuyên ngành.

- Trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, phân công CBGV-NV đúng chức năng; cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính được bảo quản, sử dụng tốt, được tu sửa kịp thời; việc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được CBGV-NV thực hiện nghiêm túc.

- Trường thực hiện nghiêm quy định pháp luật phòng chống tham nhũng, tuyển sinh, các khoản thu; trường không có tổ dạy thêm.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân: Trường không có trường hợp khiếu nại, tố cáo.

5. Công tác thi đua

Đầu năm học trường có xây dựng kế hoạch thi đua, tổ chức sinh hoạt nội dung hướng dẫn xét công nhận các danh hiệu thi đua để CBGV-NV biết phấn đấu đăng ký; tổ chức cho CBGV-NV đăng ký thi đua đầu năm học.

Trường công bố cho CBGV-NV biết các tiêu chí thi đua giữa các đơn vị trong cụm thi đua để giáo viên biết và cùng nhau phấn đấu.

Số liệu đăng ký các danh hiệu thi đua năm học 2015 -2016

- LĐTT: 58

- CSTĐCS: 28

- CSTĐT: 03

VIII. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu Nghị quyết giai đoạn 2011 – 2015

- Nhằm thực hiện có hiệu quả 5 năm (2011-2015), theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bến Tre lần thứ IX, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X.

- Trường thực hiện các chỉ tiêu cụ thể; đạt được những số liệu cơ bản như sau:

+ Mục tiêu về phát triển giáo dục đào tạo đơn vị đã thực hiện:

Duy trì sĩ số hàng năm: 2011-2012: 99,1%; 2012-2013: 99,0%, 2013-2014: 99,1%, 2014-2015: tỉ lệ 99,2%; 2015-2016: 682/688, tỷ lệ 99,1%

Chất lượng giáo dục: Tốt nghiệp THCS: 2011-2012: 98,9%, 2012-2013: 98,4%, 2013-2014: 99,5%; 2014-2015: 100%; 2015-2016: 156/156, tỷ lệ 100%

Chất lượng học lực: Học sinh có học lực từ trung bình trở lên bình quân trong 5 năm: 98,2%; Yếu kém: 1,8%.

Xây dựng trường THCS đạt chuẩn quốc gia chu kỳ 2011-2016; Công tác kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3, chu kỳ 2012-2016.

Đội ngũ ổn định trong 05 năm qua; đa số thực hiện nghiêm túc về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và chỉ đạo của ngành.

IX. Sơ kết 01 năm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế:

- Tình hình triển khai thực hiện:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trong năm học, trường đã quan tâm chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường giáo dục đạo đức, gắn với việc xác định động cơ học tập đúng đắn cho học sinh. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc qui chế, qui trình biên chế năm học theo đúng qui định của Bộ GD-ĐT và thực hiện đầy đủ nội dung chương trình giáo dục.

Trong năm qua trường đã tổ chức thực hiện các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, quản lý để thực hiện nhiệm vụ năm học (Mỗi CB-GV-NV có một đổi mới phương pháp)

Ngoài việc giáo dục văn hóa, ngành giáo dục đã chú trọng giáo dục đạo đức cho học sinh, tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Phối hợp tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường để đảm bảo tính toàn diện.

Về đội ngũ, ngành đã chú trọng rèn luyện phẩm chất đạo đức nhà giáo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBGV, đánh giá giáo viên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp; xây dựng môi trường sư phạm trong sạch, lành mạnh.

Những kết quả triển khai đã đạt được:

- Học sinh tiểu học huy động vào lớp 6 đạt 100% và công nhận tốt nghiệp THCS đạt tỉ lệ 100%.

- Trường đạt kiểm định chất lượng

- Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực đạt xuất sắc

- Trường đạt chuẩn Quốc gia

- Giảng dạy ngoại ngữ và tin học khắp ở các lớp

- Chất lượng mũi nhọn: Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được quan tâm

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đạt chất lượng học sinh giỏi còn thấp, chất lượng đại trà thấp hơn năm học qua.

- Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị

+ Thuận lợi:

. Được sự quan tâm của chính quyền địa phương, của ngành; CB-GV-NV được quán triệt tốt

. Cơ sở vật chất tương đối đảm bảo cho việc giảng dạy

+ Khó khăn:

. Còn một số giáo viên lớn tuổi việc đáp ứng cho việc giảng dạy theo phương pháp mới còn gặp nhiều khó khăn

. Còn nhiều học sinh chưa ngoan, không tập trung việc học làm ảnh hưởng đến nề nếp và chất lượng của nhà trường.

X. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những thuận lợi, khó khăn thực tế của đơn vị; những vướng mắc cần tập trung giải quyết, tháo gỡ

- Những thuận lợi:

+ Được sự quan tâm, lãnh chỉ đạo kịp thời của ngành, chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể CBGV-NV trường, của PHHS

+ Đa số học sinh có cố gắng học tập, nề nếp khá tốt.

- Những khó khăn:

+ Còn nhiều học sinh nề nếp, tinh thần thái độ học tập chưa tốt, chấp hành nội quy trường chưa nghiêm, chậm tiến khi được giáo dục; tinh thần giữ gìn cơ sở vật chất, cảnh quan nhà trường chưa tốt.

+ Còn một số phụ huynh quan tâm chưa tốt đến việc học tập, nề nếp của con em. Số học sinh không sống chung cha mẹ khá nhiều (79 trường hợp)

+ Cơ sở vật chất sử dụng nhiều nên đang xuống cấp (nhiều chỗ tường bị nứt thấm nước, nhiều quạt đèn hư thường xuyên sửa chữa, thay mới; một số cửa sổ bị gãy, bàn ghế hư nhiều, chân tường các phòng học phân vôi bị rơi ra, các gai sắt của tường rào bị hư nhiều);

2. Những mặt công tác làm tốt

- Chất lượng đại trà học lực từ trung bình trở lên đạt chỉ tiêu đề ra 98,5% (không có học sinh kém), chất lượng hạnh kiểm tốt tăng so với chỉ tiêu 2,5%; không có học sinh hạnh kiểm trung bình (giữ vững như năm học trước)

- Chất lượng mũi nhọn tăng so với năm học qua (HSG vòng huyện tăng 10 em, HSG tỉnh tăng 4 em)

3. Hạn chế, yếu kém

- Số học sinh giảm còn nhiều

- Nề nếp, chất lượng học tập của một số học sinh chưa tốt

- Trường không có sản phẩm dự cuộc thi sáng tạo KHKT dành cho học sinh, không có bài dự thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Nguyên nhân:

- Số gia đình học sinh có cha mẹ đi làm xa hoặc bận việc gia đình nhiều nên học sinh không có người thường xuyên quan tâm nhắc nhở việc học tập của các em ở nhà dẫn đến các em ham chơi, lơ là trong việc học dẫn đến học yếu hoặc nề nếp

các em chưa tốt. Có một số phụ huynh giáo dục con không được phải cho con đi theo cha mẹ để quản lý và phụ làm.

- Trường có vận động nhưng không có học sinh dự thi cuộc thi sáng tạo KHKT dành cho học sinh; dự thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn vì đây là cuộc thi cần có sự đầu tư cao, sáng tạo nên học sinh còn ngán ngại.

4. Đề xuất, kiến nghị: Không có

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2016- 2017

Trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học năm học 2015-2016, đơn vị đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm, các giải pháp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cả năm học 2016-2017 như sau:

1. Tư tưởng chính trị - trật tự - kỷ cương

- CB-GV và HS tiếp tục thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước, qui chế của ngành, nội qui cơ quan.

- Tiếp tục thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua do BGD&ĐT phát động.

2. Thực hiện kế hoạch phát triển số lượng

- Có kế hoạch vận động học sinh bỏ trống hè ra lớp

- Tập trung hạ tỷ lệ học lực yếu, kém xuống còn dưới 1,5%

- Duy trì tỷ lệ học hạnh kiểm bằng hoặc vượt kết quả đã đạt được trong năm học 2015-2016

- Tích cực giáo dục học sinh để học sinh dần dần có nền nếp, duy trì không có học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình.

- Duy trì 6 lớp nghề, đạt tốt nghiệp nghề 98,5% trên số học sinh dự thi.

3. Thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục

- Thực hiện tốt qui chế chuyên môn và các qui định về hồ sơ sổ sách.

- Tích cực cải tiến phương pháp cho phù hợp với đặc trưng bộ môn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động và năng lực sáng tạo của học sinh.

- Thực hiện duy trì công tác phụ đạo; bồi dưỡng (đạt 6 HSG cấp tỉnh).

- Tham gia đầy đủ các lớp chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng hợp tổ chuyên môn, duy trì tốt phụ đạo và bồi dưỡng.

- Phát huy tốt vai trò của GVCN, duy trì truy bài đầu giờ; giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường.

- Phối hợp với GVBM, Đoàn, Đội, Ban đại diện CMHS, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị trong nhà trường để hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục HS.

- Thực hiện tốt hoạt động giáo dục ngoài giờ. Quan tâm thực hiện chương trình lồng ghép như: phòng chống ma túy, HIV/AIDS, an toàn giao thông, phòng

chống tai nạn, thương tích, giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ tài nguyên môi trường và phòng chống các tệ nạn xã hội khác.

- Tiếp tục thực hiện tốt chương trình giáo dục ngoài giờ, giáo dục lịch sử, địa lý địa phương, dạy tự chọn, nghề, hướng nghiệp....

- Duy trì, nâng chuẩn các tiêu chuẩn theo chuẩn trường đạt chuẩn Quốc gia của BGD&ĐT và đạt chuẩn xây dựng xã nông thôn mới.

4. Xây dựng đội ngũ

Xây dựng khối đoàn kết thống nhất hoàn thành tốt nhiệm vụ trên cơ sở thực hiện tốt chế độ chính sách và qui chế dân chủ.

- Kiểm tra và đánh giá GV đúng qui định làm cơ sở cho việc phân loại giáo viên.

- Thường xuyên nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho CB-GV, đây là nhiệm vụ then chốt để cải tiến phương pháp giảng dạy.

- Phát huy tốt vai trò các tổ chức chính trị trong nhà trường.

- Phân công hợp lý, thường xuyên quan tâm đến công tác phát triển Đảng.

5. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, cảnh quan nhà trường

- Bảo quản, tu sửa và sử dụng tốt CSVC hiện có.

- Thực hiện tốt công tác vệ sinh trường học và cảnh quan sư phạm theo hướng “Xanh- Sạch-Đẹp-An toàn vệ sinh lao động”.

- Đầu tư tu sửa cơ sở vật chất để đón đoàn kiểm tra trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng.

6. Quản lý, xã hội hóa giáo dục

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ nhằm khắc phục những hạn chế và phát huy những ưu điểm ở năm học 2015-2016.

- Kết hợp tốt 3 môi trường giáo dục để duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Giữ vững và phát huy các danh hiệu thi đua đã đạt được trong năm học 2015-2016.

- Kết hợp tốt với Ban đại diện CMHS và các đoàn thể vận động học sinh có nguy cơ bỏ học trở lại lớp và thường xuyên hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn.

- Tham mưu tích cực để Hội đồng giáo dục và Hội khuyến học, BDD Cha mẹ học sinh giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

*** Biện pháp thực hiện:**

- Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng- chính trị và kiểm tra nội bộ, nâng cao tinh thần trách nhiệm của CBGV-NV.

- Tham mưu các cấp lãnh đạo để thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục, giáo dục học sinh có nền nếp tốt hơn.

- Cải tiến phương pháp giảng dạy và tăng cường phụ đạo để nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, nâng cao chất lượng mũi nhọn.

- Phát động phong trào thi đua trong toàn trường nhân các ngày lễ lớn.

- Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, CSVC, nền nếp và qui chế chuyên môn.

- Thực hiện tốt qui chế dân chủ trong trường học.

- Kiên quyết đấu tranh chống những sai phạm trong đơn vị nếu có xảy ra.

Trên đây là báo cáo năm học 2015-2016 và phương hướng hoạt động năm học 2016-2017 của trường THCS An Định./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Mộ Cày Nam (để báo cáo);

- UBND xã An Định (để báo cáo);

- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Truyền